

PHẬT-GIÁO HỘI
ASSOCIATION BOUDDHIQUE



ĐUỐC - TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BA

Báo quán ở chùa Quán-Sứ phố Richard, Hanoi

慧 燄 報

Chủ nhiệm
NGUYỄN-NANG-QUOC
Chánh hội trưởng
hội Phật-Giáo
Quản lý
CUNG-DINH-BINH

Chánh chủ bút
PHAN-TRUNG-THU
Sư cụ chùa Bằng-Sứ
Phó chủ bút
DUONG-VAN-HIEN
Sư cụ chùa Tế-Cài



GIÁ BÁO :

CẢ NĂM : 1 \$ 00 — NỬA NĂM : 0 \$ 50 — MỖI SỐ : 0 \$ 03

Kính trình các giáo-hữu hội-viên hội Phật-giáo

Báo «Đuốc-tuệ» của hội ta ấn hành là cốt diễn dịch những kinh sách nhà Phật để cho hội-viên trong hội cùng hiểu thấu giáo-lý mà tu hành. Báo ra mỗi năm 52 quyển, hoi chỉ lấy vài dủ tiền in có một đồng bạc; ai cũng nên và cũng có thể mua xem được cả. Nay đã ra đến quyển thứ 7, nếu các ngài nhận được mà không gửi giả lại thì chúng tôi xin cứ ghi tên vào sổ mua báo, rồi trong một vài tháng các ngài sẽ gửi tiền ở ông chánh đại-biêu địa-phương ngài giả cho. Hoặc 6 quyển gửi trước có quyền nào thất lạc mà các ngài không nhận được thì xin viết thư nói cho biết, chúng tôi sẽ xin gửi lại hầu các ngài ngay.

HỘP THU

M. A. I. P. J. 145 Rue Paul bert Huế. Đã tiếp thư ông và đã gửi vô nhờ ông cõ-động bán giùm 15 quyển Đuốc-tuệ (mỗi kỳ 5 quyển, kỳ số 1, số 2, số 3 rồi.

— Ông Nguyễn-trung-Thâm Đồng-hới. Đã tiếp tờ quảng-cáo thuốc của ông gửi ra đăng báo. Cứ như tờ quảng-cáo ấy đăng vô bản-báo phải mất hai trang. Theo giá đăng quảng-cáo ở bản-báo phải mỗi trang 5 \$, 2 trang 10 \$. Vậy Xin ông gửi mandat tiền đăng quảng-cáo 10 \$ cho bản-báo quản-lý Cung-đình-Bình ở chùa Quán-xứ Hanoi. Chúng tôi nhận được sẽ xin đăng ngay.

— Ông Thiện-Tâm Cư-sĩ Cholon. Đã tiếp thư ông và đã gửi báo từ số 1 vô cho ông rồi Xin ông gửi trả tiền báo cho. Còn cuốn Đạo-giáo quyển II, trong thư ông biểu gửi ra nhờ giới-thiệu giùm, nhưng tôi chưa nhận được cuốn sách ấy. Ông gửi ra cho, tôi sẽ vui lòng giới thiệu lên báo ngay.

— Ông Bùi-xuân-Tiến Thakhek. Đã tiếp thư ông và đã gửi báo từ số 1 vô cho. Ông có gửi theo cả nhiều giấy mua báo nữa, nhờ ông giới-thiệu nhiều người mua báo cho.

TÔN-CHỈ ĐẠO PHẬT

ĐẠO Phật là một nền cổ học, có ở nước ta đã hơn nghìn năm nay, một mặt ở Ấn-độ truyền sang, một mặt ở Trung-quốc truyền sang, tựu trung, mặt nào truyền sang mạnh hơn, và ta chịu ảnh-hưởng của mặt nào nhiều hơn, đó thuộc về Phật-học sử ở nước ta, sẽ đề riêng ra một mục, mới nói kỹ được.

Nay cần nhất, nên bàn rõ cái tôn-chỉ của đạo Phật, là vi hiện thời phong-trào chấn-hưng Phật-học, đã muốn bành-trướng khắp cả nước ta. song muốn chấn hưng một giáo lý, thì trước hết nên nhận rõ cái chủ-nghĩa chân-chính của giáo-lý ấy, từ chỗ thông-thường đến chỗ cao-siêu, từ phần bao-la, đến phần tông-quát, có quan-thiết đến tâm-thân tinh-mịch là thế nào, có bổ-ích cho nhân-tâm thế-đạo là thế nào, có liên-lạc đến những sự quan-sát đối với cuộc nhân-sinh đối với bầu vũ-trụ là thế nào, đề cho ai đã tin, thì biết đường ngay thẳng mà noi theo, ai chưa tin, thì biết lẽ rõ ràng mà suy nghĩ; có như thế, thì công cuộc chấn-hưng mới mong có thực-hiệu được. Bởi thế nên đương tôn-chỉ đạo Phật, chính là một đề-mục rất cần thiết ở hiện thời vậy.

Tôn nghĩa là gì? Tôn là gốc, là chính, cũng như tổ của một họ, ví dụ: tôn-tộc là họ chung một tổ; tôn-giáo là giáo-lý bởi giáo-tổ phát minh ra.

Chỉ nghĩa là gì? chỉ là ý nghĩa, là mục-dịch, là cương-yếu, ví dụ: đại-chỉ là ý nghĩa chung, vi-chỉ là ý nghĩa thâm-vi. Vậy tôn-chỉ tức là ý nghĩa gốc, ý nghĩa chính, làm thông-hệ cho các chi-tiết các bộ phận trong một giáo lý.

Đạo Phật lưu-truyền ở nước ta, trong mười mấy thế-kỷ, đã dựng nên một nền tín-ngưỡng rất phổ-thông, xem như từ Bắc chí Nam, gần khắp cả nước, mỗi làng đều có một

ngôi chùa, dù làm bằng chứng rõ rệt. Tại là phổ-thông, cho nên ai đã nương nhờ cửa Phật, thì thật dạ qui-y, mà ai chưa biết cửa Phật cũng hầu hết tỏ lòng tôn kính. Song cũng tại là phổ-thông quá, mà chỉ phổ-thông về mặt sùng bái về mặt phụng sự, cho nên nói đến đạo Phật, thì ai cũng biết đạo Phật là đạo từ-bi, để cho người đời cầu nguyện, mong được tế độ, đạo Phật là đạo giạy thuyết nhân-quả, để khuyên người đời ác làm thiện; mà giả có hỏi thế nào là từ-bi, thế nào là tế-độ, thế nào là nhân-quả, thì ít người hiểu rõ, mà nếu có hiểu thì cũng chỉ hiểu một cách đơn sơ đại lược mà thôi. Bởi thế cái tôn-chỉ rất cao rất rộng, rất hay rất quý của đạo Phật, ở nước ta đã bấy lâu nay, dường như chỉ để riêng về bên xuất-gia vừa giảng cứu, vừa tu trì; còn về bên tại-gia, ngoài sự đến chùa niệm Phật ra, hỏi đến giáo-lý, hầu hết là « môn ngoại hán », (1) cho cả đến những nhà bác học, nếu vì sự khảo cứu, lý-hội lời cõi uyên-thâm, họa chăng là một vài nhà trong hàng trăm hàng nghìn vậy.

Đáng lẽ đạo Phật đã là một nền tín-ngưỡng phổ-thông ở nước ta, thì giáo-lý càng ngày càng sáng tỏ thêm, càng mở rộng ra, thế mà lại càng ngày càng mờ tối đi, càng thu hẹp lại là tại làm sao? Có lẽ là tại từ xưa đến nay, cái quan-niệm của ta đối với đạo Phật có một vài chỗ sai lạc vậy.

Bên thiện-tín tâm tâm niệm niệm, dốc lòng qui hướng về đạo Phật, song cho đạo Phật tu trì rất khó và rất khổ, muốn theo cho đến nơi đến chốn, tất phải thế phát, phải trảng trai, có xuất-gia mới chứng được đạo quả. Cho nên tuy gọi là quy-y đạo Phật, nhưng chỉ biết những lý-thuyết thông thường là làm những việc từ-thiện như bắc cầu, dựng quán, tô tượng, đúc chuông, đề cầu được phúc báo. Những lý-thuyết ấy vốn có bổ-ích cho nền tín-ngưỡng, có thể duy-trì được tấm lòng lương thiện của người đời, nhưng đạo Phật lập ra, có phải chỉ riêng về những việc cầu quán phúc đức mà thôi đâu. Cứ theo cái quan-niệm ấy, thì dấu rằng ta

(1) Kể ở ngoài cửa.

có chính-tín đối với đạo Phật, nhưng chưa phải là chính-tín rõ ràng và bền vững vậy.

Còn về những bậc học thức như bên nho-phái vốn thường có thiện-cảm đối với Phật-giá, nhưng vẫn thường hiểu đạo Phật là đạo hư-vô tịch-duyệt, theo về chủ-nghĩa yếm thê, có khi lại cho là đạo Phật bày đặt ra thuyết luân hồi họa phúc để cò-hoặc nhân tâm, cho nên coi những kinh điển nhà Phật là những lý-thuyết không quan-thiết đến thực-tế, mà ít khi chịu khó dụng công khảo cứu, một cách tinh tường. Nếu theo cái quan-niệm này thì thật là một ngộ-diễm của các học-giả, khi muốn xét một giáo-lý mà chỉ xét về phần hình-thức ở bề ngoài, thì chắc là khám pha ít mà ngộ-nhân nhiều vậy. Than ôi! nếu đạo Phật lập ra, chỉ để khuyến-hóa cho mọi người đều phải xuất-gia tu-hành, thì còn đâu là gia-đình, còn đâu là chủng-tộc, sao ta lại gọi đạo Phật là từ-bi? nếu đạo Phật lập ra chỉ để truyền-bá cái lý-thuyết hư-vô tịch-duyệt cho cả thế-gian, thì các cuộc hòa-bình an-lạc ở cõi đời, sẽ thấy hiện ra, bao nhiêu về tiêu-diễn âm dục, sao ta lại gọi đạo Phật là đạo diu dắt chúng-sinh lên nơi Cực-lạc?

Nay muốn cho đạo Phật được srong-minh, thì cần phải hiểu rõ cái tôn-chỉ chân-chính và thiết-thực của đạo Phật, mà thứ nhất là bên tại-gia chúng ta.

Đạo Phật là một giáo-lý viên-thông chu-mật quảng đại tinh-vi, chứa chất ở trong bao nhiêu kinh, bao nhiêu luận và chú sớ, man-mác mệnh-mông, như rừng như bể, giảng không bao giờ hết, học không bao giờ cùng, song cái tôn-chỉ độc nhất vô nhị, tối cao vô thượng, có thể lấy một chữ « giác » làm then khóa cho ức vạn pháp-môn. Nguyên chữ Phật bởi tiếng phạn: *Boudha* dịch ra, nghĩa là chính-giác, vậy đạo Phật tức là đạo chính-giác. Giác là hiểu biết một cách rõ ràng thông suốt, không có chỗ nao bị che lấp và bị vướng mắc. Song giác không phải là chỉ hiểu biết lấy một mình, lại phải chỉ bảo những người chưa hiểu biết, bởi thế trong đạo giác có hai phần rất quan-hệ: một phần là tự-giác, một phần là giác tha, cũng giống như câu tiên giác giác hậu giác ở trong Khổng-học vậy. Tự-giác là tự mình hiểu biết, theo đạo lý mình chính, dùng công phu trăm-mặc, rồi trí-

tuệ mở bừng ra như ngũ mã thức dậy, quên mà nhớ ra. Xem như đức Phật khi cầu đạo ở Thuyết-sơn, xiết bao khổ-sở, sau ngài nhập-định bốn mươi tám ngày, dưới gốc cây bồ-đề, mà hoằng-nhiên giác ngộ hết thảy những nguồn gốc của mọi nghiệp-chương ở cõi đời, và những lẽ luân-truyền vô thường của vũ-trụ, rồi ngài chứng được đạo quả, đến chỗ cứu-cánh, là cõi Nát-bàn, thế gọi là tự-giác. Giác tha là đem đạo giáo dạy bảo mọi loài, để mong cho hết thảy đều có thể noi tới cõi giác. Xem như đức Phật khi đã đắc đạo, không vào cõi Nát-bàn vội, còn đem thuyết lục đạo (1) từ đố; (2) thập nhị nhân-duyên; (3) đề khuyến-hóa chúng-sinh trong bốn mươi chín năm, thế gọi là giác tha.

Tuy nhiên, cắt nghĩa chữ giác không khó, mà thực-hành được chữ giác, mới thật là khó.

(Còn nữa)

HUI-KY

CUỘC NHÂN-SINH THẾ NÀO LÀ SƯỚNG, THẾ NÀO LÀ KHỔ? VÀ LÒNG MỘ ĐẠO

(Bài diễn-thuyết của ông Nguyễn-huy-Xương, bổ-chánh, nguyên Chánh-đại biểu đại-lý hội Phật-giáo Hải-dương diễn tại chùa Đông-thiền Hải-lương ngày 15 tháng 5 ta. Ông Nguyễn-văn-Điền, tri-phủ Nam-sách có mấy lời tiêu-dẫn bài diễn văn ấy).

... Tôi chỉ nói riêng về cuộc nhân-sinh ở cõi Giới Nam, vì cuộc đời ở mỗi phương-giới một khác, mỗi thế-kỷ lại một khác nữa.

Như ở nước ta khi xưa lúc chưa giao tiếp với người Âu-châu thời cuộc nhân-sinh ra thế nào, ta có thể tưởng tượng ra được. Thuở bấy giờ trong nước chỉ có nghề làm ruộng, lấy thóc lúa mà ăn dùng, năm nào mưa gió thuận

(1) Lục đạo 六道 là sáu đạo: Thiên đạo, nhân đạo, tu-la đạo, súc-sinh đạo, ngã-qui đạo, địa-ngục đạo.

(2) Tứ đế 四諦 là bốn điều dạy: Khổ đế, tập đế, diệt đế, đạo đế.

(3) Thập nhị nhân-duyên 十二因緣: Vô-minh, hành, thức, danh-sắc, lục-nhập, xúc, thụ, ái, thủ, hữu, sinh, lão, tử.

hòa, thì có thừa thóc, nhờ phải tại hạn ngập lụt thì thiếu dôi. Còn công nghệ thì không có gì, ta chỉ chế tạo đồ điền-khí, dệt vải lụa để dùng với nhau. Ta giao thiệp buôn bán nguyên với có một dân Trung-Hoa thì công nghệ của họ lại tinh xảo hơn ta, cho nên trừ thóc gạo ra ta không có bán được gì cho họ cả.

◻ Xem như thế thì đời xưa về đường làm ăn, buôn bán, công nghệ đại để không được phát đạt, dân không được phong phú, quanh năm sớm tối chỉ cứ lo làm công việc hàng ngày cho được nhiều, duy có mấy tháng xuân được nghỉ ngơi dôi chút, chơi hơi hội hè, đình đám, chèo hát gọi là vui. Công việc làm đã vất-vả, đến cái ăn mặc cũng lại tiết-kiệm kỳ-cùng.

◻ So cách thức làm ăn chơi bời thuở trước với thuở này, thì cái thân đời người xưa hình như chỉ biết cái khổ mà thôi, chứ không thấy cái gì là thoả sướng cả. Thế mà người đời bây giờ cứ cho thuở xưa là thời-dại sung sướng, thời-dại thái-bình, thường thường vẫn mơ tưởng đến thời-đại ấy là ý làm sao ?

Tôi xin đáp rằng : người thuở xưa chỉ khổ có cái hình thức bề ngoài, khi khổ ít, khi khổ nhiều, thế mà thôi, đến đường tinh thần thì lại lúc nào cũng đầy đủ. Cái vui sướng, cái khoái lạc của người xưa đều thuộc về tâm thần, người ta bây giờ không thể có mà hưởng được.

◻ Nguyên là loài người chỉ khổn khổ vì có lòng tham, thấy cái gì cũng ham, cũng muốn, người đời xưa cũng có thị-dục (ham muốn) — mà tôi thiết-tưởng nhân-loại còn cần phải có thị-dục mới có tiến-hoá, — duy người xưa biết đem lòng thị-dục khuôn vào đạo-lý là phương-diện tinh-thần.

Trong xã-hội bây giờ chỉ lấy cái thanh-giá làm quý, về vật-chất, thì chỉ cốt lấy đủ no ấm, chứ không nghĩ đến sa-hoa. Chỗ Triều-đình kể tiến-đạt thì cốt thờ vua cho trọn chữ « Trung », làm việc cho xứng chức vụ, mong được cái thanh-giá liêm khiết làm quý ; trong gia-đình thì con cháu thờ bổ mẹ ông bà mong được cái tiếng người hiếu làm quý. Giai lo tu-nghiệp, gái giữ trinh-khiết làm đầu, tuyệt nhiên không có cái thói sa-hoa dâm đãng. Ấy đại-để ngày xưa kiếm

chế lòng thị-dục như thế, chỉ quý trọng cái nhân-phẩm về đường danh-nghĩa, về đường đạo-lý, cho nên gặp điều phạm danh-nghĩa trái đạo-lý thì đầu chết cũng không giảm hai lòng.

Người xưa đã biết giữ lấy trung hiếu nhân nghĩa làm gốc, cho nên có thị-dục mà cái mối lo vẫn hòa hoãn. Thị-dục đã không sô đầy thúc-bách được tâm thần, thời tâm thần được bình-tĩnh, cho nên người xưa được thuận-hòa. Người xưa chỉ quý-trọng có danh-nghĩa, cho nên tính khí người xưa tất phải thanh-cao. Lại được đường sinh-nhai tuy chật hẹp, nhưng không có quanh queo hiểm-trở, cho nên tính người xưa giữ được chất-phác. Ấy tính-chất người xưa như thế, đủ cả thuần-hậu, chất-phác, thanh-cao, khiến cho ta ở vào thời-kỳ quý-quyết lại càng thêm mến-tiếc hăm-mộ người đời xưa.

Ở thế-kỷ nào mà người đời chỉ trọng danh-nghĩa đạo-lý, thì đều là những thế-kỷ vẻ-vang trong lịch-sử, bất cứ ở nước nào cũng vậy. Ta gọi những thế-kỷ ấy là thế-kỷ thái-bình, bởi rằng trong nước tự trên đến dưới, tinh-thần giao hợp nhau như một, dân-chi gần-bó khăng khít, một nhời bàn phải, cả nước giốc theo, tức như sách Nho nói : « thái-bình chi thời, tinh-thần giao-tế, trí hiệp nghị tòng » 太平之時, 精神交際, 志協議從.

Nhưng thời-dại ấy, lại là thời-dại thịnh trị, như đời nhà Trần nước ta thì vẻ-vang biết chừng nào, bao nhiêu danh-thần lương-tướng kiệt-sĩ cao-nhân, xuất-hiện trong đời ấy, chẳng phải là nhờ ở cái lòng trú trọng về luân-thường đạo-lý của Khổng-học và ở cái công tu-luyện tinh-thần của Phật đạo hay sao.

Cứ xem cuộc nhân-sinh bấy giờ thời hiếu rằng người xưa đã hưởng cái khoái-lạc chân-chính, và đời xưa mới thực là đời thái-bình.

Như nước ta ngày nay, về hình-thức tức là đường vật-chất thì tiến-bộ hơn xưa nhiều thật, nào công nghệ mở-mang, nào buôn bán khuếch-trương, nào khai hoang, nào

khả-diễn, nào đường lối khang-trang, nào cách giao-thông nhanh chóng, nào cơ-khi kỹ-^o, nào vũ-đài tửu-quân nguy-nga, nào vàng ngọc gồm vóc . . . biết bao nhiêu cái lịch-sự, cái tiện-lợi cho thỏa-thích thân người. Như vậy mà cái sung-sướng có ít, cái khổ thì nhiều; mà cái khổ bây giờ lại thống-thiết, vì cái thân người khổ ít, đến cái tâm người lại khổ nhiều lắm.

Ngày xưa dân-phong thuần-phác bao nhiêu, bây giờ lại biến ra đơn bạc bấy nhiêu, đường sinh-nhai khi xưa giản-dĩ bao nhiêu, bây giờ sinh ra gian-hiềm, điêu-sảo bấy nhiêu, ngày xưa trong nước có tôn ti phân định rõ ràng, ngày nay mượn tiếng tự-do bỏ cả trật tự, dân-trí đối loạn, còn có gì là trí hiệp nghị tông như xưa nữa đâu! cho nên tôi tưởng rằng: chỉ có cảnh-tượng thái-bình bề ngoài là đường vật-chất thế mà thôi, chứ về đường tinh-thần thì khổ đến vô-cùng.

« Nào nghèo muốn giàu, nào hèn muốn sang, đã giàu lại muốn giàu bội thêm, sang rồi lại muốn sang hơn nữa, được hai nài bốn, được voi đòi tiên, khao khát hết cái này đến cái khác, mê tưởng hết cái nọ sang cái kia, người có mệnh không, thì ghen thì tức, người không mệnh có, đâm sợ đâm lo. . . . dăm dăm dẫu dẫu » (1) người mà như thế thì lúc nào cũng lao khổ trong lòng, yên vui làm sao được.

Phật đã nói rằng: chúng-sinh phải khổ vì trong lòng có nhiều thị-dục, vì là chỉ những ham muốn hết cái nọ đến cái kia mà ta ham muốn toàn những cái như bóng như vang, chợt còn chợt mất, như mây như khói, khí tụ khi tan.

Vậy nếu ta chịu lĩnh tâm suy xét kỹ nội-dung của sự vật, hiểu thấu cái lẽ thịnh, suy, cùng, thông trong cuộc đời thì ta không bị cái ngoại dung bóng-bẩy hão-huyền của sự vật nó lừa dối ta, nó làm rối loạn tâm-thần ta. Ta thấy kẻ kia hiển-đạt, vinh-hoa, ta phải xét cái vinh-hoa ấy vì tài đức ru? vì khuất nhục ru? vì bội ân bội nghĩa ru? nếu là trái đạo-lý mà vinh-hoa thì ta cũng mê-tưởng hay sao?

(1) Trích ở bài diễn văn của ông cử Dương-Bá-Trác.

Ta thấy kẻ kia giàu có, nhà cửa nguy nga, ta phải nghĩ, nếu gian lận điên đảo lừa lọc mà giàu, mà có, thì cái giàu có ấy có đáng cho ta thêm ngưỡng hay không. Ta thấy người kia nhan sắc lâm nghiêng lòng ta, ta phải nghĩ đến luân thường, ta phải nghĩ cái nhan sắc ấy có là chi, chỉ một cái mụn côn con, một cơn gió độc, phút chốc đã thành ra sứt mẻ méo vẹo xấu xa, như thế còn gì là đáng say đắm mê man.

Tôi xin hỏi các bậc phong-lưu, xem trong đời ta trải bao nhiêu cảnh đẹp trò vui, đã hưởng bao nhiêu cái thoả thích, nay hỏi tưởng lại có thấy trong thân thể, trong tâm thần, còn cái chi chi là sung sướng nữa không? hay cái sung sướng, cái thoả thích thì không còn, mà lại thấy những nỗi hối hận thương tâm.

Phật đã dạy ta con đường chính để thoát-ly cái khổ ở đời, mà có thoát-ly được cái khổ ấy rồi mới được cái chân-chính khoái-lạc. Nhờ ta gặp cái cảnh ngộ gì cho là khổ sở đắng cay, thì ta phải nhớ đến Phật dạy rằng: đời người như phù-vân, như ảo-ảnh, nghĩa là cuộc trăm năm so với thời gian vô thủy vô chung, thì không lâu được bằng giây phút, như thế cái khổ của ta cũng chẳng bao lâu mà qua được. Thế mà nếu ta không biết cố gắng mà chịu cái khổ sở hiện thời, mà lại đi làm những điều bất thiện để tránh cái khổ ấy, để cầu lấy thoả sướng một phút chốc, thì cái dây khổ ấy nó vẫn thắt chặt vào ta để báo cớ ta, không ở ngay kiếp này thì ở kiếp sau.

Nếu ta chỉ lo hưởng một cái sung sướng ở kiếp này mà quên cả đạo lý, chỉ mài miệt về cuộc đời ngay trước mắt, vậy còn muốn vạn kiếp về sau thì sao. Nếu kiếp này ta không mình tâm kiêu-tính, giữ gìn giới hạnh, làm phúc để gây lấy thiện-duyên, thì còn có mong gì gặp hay ở kiếp về sau được.

Như tôi đã nói trên, các cái vui thú vào thân thể đều là cái vui thú giả trá, vì nó không trừ hết cái mối khổ cho ta, duy có hành đạo tu phúc thời mới biết được cái chân-chính khoái-lạc. Hành đạo là giữ gìn giới-hạnh; tu phúc là làm những việc lợi ích cho nhân-quần xã-hội, là tự chịu những sự khó nhọc cho kẻ khác được sung sướng.

Hạnh đạo tu phúc tức là phương-diện tinh-thần, về phương-diện tinh-thần, ở nước ta ngày nay đương lúc suy nhược quá ! nào chỉ những lừa dối lẫn nhau, nào tri trá nham hiểm, nào gian ngoan quý-quyết, nào a-dua xua-ninh, nào ủy-mỵ dè-hạ, dễ kiếm lợi kiếm danh, nào dâm dăng, nào sa-hoa một nước mà đương tinh-thần xuống đến trình-độ ấy thì chẳng đáng lo lắm ru ?

Nếu Không-học mấy nghìn năm ở nước ta, thì ngày nay đã san phẳng đi rồi, tất nhiên ta phải nương tựa vào đạo-lý nhà Phật để lo duy-tri lấy cái tinh-thần trong nước.

Đạo-Phật ta vừa là tôn-giáo vừa là triết-học rất cao xa. Về phần tôn-giáo thì có những diệu pháp giẫy ta tu tâm luyện tính để siêu-thoát ra khỏi bể khổ, mà lên cõi cực-lạc. Đức Thế-tôn giẫy ta cái lẽ báo ứng nhân-quả, để ta hiểu cái hay cái dở trong đời ta là tự ta cả ; mà nó có từ trước chứ không phải là sự ngẫu-nhiên, mà cũng không phải là sự cần khần ở đâu mà được. Ta muốn gặp cái hay, thời ta phải lo làm điều hay trước, dẫu có phải khổ sở đắng cay đến đâu cũng làm, không chán nản, nhiên hậu mới được hưởng phúc lành.

Trong lý thuyết luân-hồi, Phật nói người ta thì sinh sinh hóa hóa hoai, mà trong vũ-trụ có những ba nghìn đại thiên thế-giới, nghĩa là có những muôn ức triệu thế-giới, thế-giới nào cũng có chúng-sinh — Ai tu đạo thì vượt dần dần lên được, cứ lên thêm được một thế-giới, thì lại thấy được thêm thanh-tịnh, thêm khoái-lạc hơn trước. Cứ như vậy đời ta ở thế-giới này cũng là một độ ngắn ngủi trong bực đường trường vô tận. Người nào mà hiểu thấu lẽ đó thì tự khắc nhớn-giới rộng rãi ra biết chừng nào, mà cái tư cách người ấy sẽ cao thượng biết là chừng nào ! Người ấy tất không thiết giá-danh giả-lợi, đến nỗi khuất thân làm việc phạm danh-nghĩa, không say đắm cái vui sướng của vật-chất đến nỗi bỏ mất đạo-đức-tâm.

Phật bảo cào ta biết ta cũng có cái linh tính, cái tâm như Phật, nếu chịu tu luyện được hoàn toàn, thì cũng được cao siêu như Phật, ta chớ nên quên, mà tự dựa vào vòng súc sinh ngã quý.

Đường tu hành thi Phật lại chỉ bảo cho rõ ràng lắm, trước hết là Tứ-diệu-đế rồi đến Thập-nhị nhân-duyên, rồi đến Bát-chính-đạo, vân vân Các điều ấy thì trước đã giảng giải nhiều lần nay không cần nói lại nữa, nhưng cái gốc mà để giữ đạo-đi tâm là ở chỗ cần phải giá ngự tam độc, là phải cố sức đề nên ba cái mối tham, sân, si. Ta thường thấy người ta chỉ vì hoặc tham, hoặc sân, hoặc si, mà sinh ra hèn hạ mất cả nhân-cách, thực đáng thương thay !

Xin các ngài xét xem có phải người ta mà không có lòng (tham) (tham sắc, tham tài, tham danh lợi), không có lòng (sân) là nóng nảy giận giữ, không có lòng (si) là mê muội, tất là có đủ tư-cách một người quân-tử, một bậc đại-hiền không ?

Đạo lý của Phật ta cao xa vô cùng, thâm thúy vô cùng, hết thầy các bậc bác-học ở hoàn-cầu đều phải thâm phục ; khoa-học, cách-trí-học ngày nay càng tiến tới bao nhiêu thì lại càng làm sáng rõ Đạo-Phật ra bấy nhiêu, vì chỉ có một *đạo Phật là thu được cả khoa-học cách-trí-học vào trong.*

Tôi chỉ xin kể một vài điều thiển cận về đạo lý Phật mà tôi đã được nghe, nhưng cứ xem một vài điều ấy thì cũng rõ rằng : Trong Đạo Phật có dư phương-tiện cho ta học, cho ta theo để nâng cao cái tinh thần của ta, để trừ cái điều ác gian tà và chống với cái sa hoa dâm dăng, để tìm lấy cái khoái lạc thực trong cuộc nhân sinh

NGUYỄN HUY-XƯƠNG

Tiểu-dẫn :

*Trên Tòa-Sen nở mùi hương sạ,
Dưới thiện-tín một dạ cần-chuyên,
Từ thành-thị đến làm-tuyền,
Đua nhau vui tới cửa thiền nghe kinh.*

Ấy từ hồi đầu năm đến giờ, trước tự Hà-Thành, sau đến các tín, cái quang-cảnh tấp-nập ấy mỗi tháng một tăng, cái lòng mộ đạo ấy mỗi ngày một sốt-sắng thêm ra. Thực

đang mừng thay mà cũng lo thay ! mừng vì nhân-tà n thể-đạo nhờ đó mà chấn-chỉnh lại được chăng ; lo vì hỏi ta phải làm thế nào cho thực tới mục-dịch chấn-hưng Phật-giáo. Nhất là các diễn-giả và các nhà thuyết pháp lại càng phải lo diễn-giảng làm sao cho hợp trình-độ. Không lẽ có mấy bài cứ nói đi nói lại mãi. Cứ như ngu-ý thì những điều thuộc về đạo-lý, không những diễn-giả phải nên minh-thuyết, lại cần phải khuyến-khích cho người ta thực hành ; còn việc thuyết-pháp hàng ngày, giảng đi giảng lại, là phận sự chư-tăng.

Trong bài diễn-văn của quan Bổ-chánh Nguyễn-huy-Xương, diễn tại Chi-hội Phật-giáo Hải-dương, tôi hôm rằm tháng 6 ta, đăng trên đây, ngài đã dày công suy nghĩ, cố tả hết nhân-tình thế-thái, đứng với thời-bệnh, phải cần có đạo Phật để làm phương cấp cứu, toàn là sự thực trước mắt. Ước gì các diễn-giả trong hội ta, cùng theo phương-trâm ấy, nay phát-minh điều này, mai phát-minh điều khác, cốt đứng trái với giáo-lý đạo Phật, thì bao giờ thỉnh-giả nghe cũng vui tai mà việc thực-hành chấn-hưng mới tới mục-dịch được. Nhân tôi được xem bài diễn-văn của quan Bổ Nguyễn lấy làm hợp ý. Vậy lạm phê-bình để làm lời tiêu dẫn. Dám mong các ngài cao-minh lượng xét.

Cao-sơn, NGUYỄN-VĂN ĐIỆN

Tri-phủ Nam-sách

NIỮNG ÁNG QUỐC-VĂN CỔ TRONG PHẬT-HỌC

Thiên-tịch phú 禪寂賦

Chân nguyên tổ-sư trụ-tri chùa Lâm-động núi An-tử soạn

Hậu-học Sa-môn T. T. chú-thích

Vui thay tu đạo Thích !

Vui thay tu đạo Thích !

Nợ phải thành-đó,

Nào nề tuyên-thạch.

Dù ngồi nơi cảnh-trí danh-lam,

Hoặc ở chốn chùa chiền cổ-tích.

Đầu cũng giòng phúc-dức trang nghiêm,
Hay cũng vốn tu-công thiền-lịch.
Trước án-liền đấng kinh ba bức, lỗ khảm mã-não, sà-cừ,
Trên thượng-diện thánh-tượng mấy tòa, vẽ vàng san-hồ,
hồ phách.

Thiền Bát-bộ Kim-cương đứng chấp, trấn-phủ vua ai
ấy chẳng kinh.

Tượng Tam thân (1) bảo-tượng ngồi bầy, ửng hờ chúa
cõi nào dám địch.

Tả Át nan Đại-sĩ, (2) vận sa hoa (3) sắc sở vẫn vào.

Hữu Thê-địa Long thần (4), mặc áo gấm lồ lau sọc
lệch.

Am thờ lỗ ngôi lấp gổ lim,

Nhà trú-tặng vách vôi tường gạch

Mấy bức kẻ chữ triện mực dôi,

Bốn bên đều câu-lon sọc sặc,

Gác rộng thềm chuông đưa ba chấp,

Niệm Nam-mô nhẹ tiếng boong-boong.

Lầu cao vót trống điềm mấy hồi,

Đọc thần-chủ khua tang cách-cách.

Phướn tràng-phan nhuộm vàng khé lúc gió đưa pháp-
phới nhớn-nhờ,

Dù bong-bóng rún đen sì, khi cụp mở nhấp-nhò thơ-thớt.

Sư quân-lử cây trúc, ngô-dông,

Đệ trưng-phu giòng thông, lũng bách.

Trăm thức hoa đua nở kẻ hiên,

Bầy giống bầu (5) chất đầy kẻ ngạch.

Ngào-ngạt vị sa-lan,

Thơm-tho hương trăm-bách.

Sãi chưng nay, mộ đạo tu-hành, xả đường kinh-lịch,

Chỉ dốc theo Phật-lở siêu thăng,

Lòng nguyện độ chúng-sinh trầm-lịch,

(1) Tam thân : Pháp thân, báo thân, hóa thân.

(2) Đức Thánh-hiền thờ ngồi bên tay trái chùa.

(3) Sa hoa : áo cà sa.

(4) Đức chúa ông thờ ngồi bên tay phải chùa.

(5) Kinh Di-đà có chữ « thất hàng bảo thụ », bảy thứ cây bầu.

Đêm đông trường, khi mật niệm, gióng tiếng chuông
thành-thối leng-keng.

Ngày hạ-tiết, lúc tụng kinh, giọt rui mỡ khoan mau
lạch-kạch.

Chỉn chuông một bề « đạo-đức », tiếng chẳng hiếm ăn
đang ăn cay.

Vốn yêu hai chữ « từ bi », thán nào quản mặc lành mặc
rách.

Khi điều khảm chua lôm,

Lúc canh sông nhạt thềch

Mũ, chần sô nhuộm mực đen-si,

Quần, áo vá nấu sòng cũ-rích

Tham tài úi sắc, chẳng bao màng thói-tục kiêu ngoa,

Cầu đao xả thân, vốn giữ nếp nhà thiền cực kịch.

Túi đề đựng kinh chứa sách, túi nào dùng vóc cải móng
rồng.

Đép đi đỡ bụi cách trần, đép chẳng chuông da tầu hàm ếch.

Gậy nương chống đi rong đăm tủy, gậy chẳng cần
khúc-khuỷu còng-quêo.

Bầu đề đựng chứa nước cam-lồ, bầu nọ phải ngông-
ngheo ngốc-nghếch.

Quỳ bồ tre, cầm quạt trúc ; nào có hiếm lan cát to đĩa,

Ngồi chiếu rách, dựa giường song,

Cũng chẳng quản dật ken thơ thềch.

Chơi rừng Nho lên lối suối khe ;

Đạo bề Thích chui luồn ngói lạch,

Trè bát-đức (1) sẵn đà lưu loét ;

Chẳng phải lo củi nấu kỳ-cầm,

Bánh Tam-thừa (2) vốn đã chứa chan,

Nào có nhọc bột đấm thì thịch.

Quả bồ-đề ăn ngọt sót, muôn kiếp hằng no ;

Hoa ưu-bát (3) ngữi thơm tho, nghìn đời chẳng dịch.

Sang tây phương (4) bệ ngọc đứng chơi ;

(1) Bát-công-đức-thủy : tám thứ nước công-đức. Nói tương
ở sách Di-đà số-sao

(2) Tam thừa, Thanh văn thừa, duyên giác thừa, Bồ tát thừa.

(3) Tiếng Phạm : ưu bát la, là hoa cây ưu đàm-bát la. (Tiếng
ta là hoa cây sung, hễ có hoa thì phải ra đời).

(4) Tây phương nước cực lạc, cõi nước của Phật A-di-đà.

Về Đông-độ (1) tòa vàng ngồi phịch.
 Bè từ-bi thênh-thênh rộng rãi, mặc sức chở người,
 Thuyền bát-nhã (2) thắm thắm bao-la, đầu lòng độ khách.
 Sãi chùng nay, khuyên dặng Đại-thừa ;
 Bảo loaì tiền chách.

May được gặp minh-sur đạo đức, một phen niềm biết,
 nào hề chi chữ ghĩa tìm tòi.

Phúc lại thấy tri-thức bạn lành, mấy chốc mà nên, nọ
 là phải răn-chương góc gác.

Thích-ca Phật-lỗ (3) ngồi Tuyết-son khô-khẳng gầy gù ;
 Di-nặc Tiên-quang (4) đi vân-thủy đầy đà phục-phịch.
 Đức Huệ-nang bát-nguyệt thung-phường (5).
 Tồ Đạt-ma cừu niên điện-bích (6).
 Thích-quang đoạn-tý (7), lúc còn mê mặt khó dăm-dăm.
 Ca-diếp nhân-đồng (8), thoạt chốc « ngộ » miệng cười
 khềnh khếch:

Dù ai quyết lòng học đạo, hỏi cho hay sừng thỏ lông rùa.
 Hoặc kẻ giốc chỉ chân-tu, xem cho biết đầu cua tai ếch.
 Khuyên người ở đời đừng bắt chước sự đời, « trước » (9)
 ra không « sau » (10) lại về không, nữa luống công nghi
 liếc khoãn khoãn.

Bảo kẻ có trí phải theo đời thánh-tri, « nhân » đã tỏ
 « quả » càng thêm tỏ, rồi đắc ý cười riêng khích khích.

(1) Đông-độ : là Chi-na và Ấn-độ.

(2) Tiếng phạm : nói đủ là « Bát-nhã-ba-la-mật-đa », chữ lâu
 dịch là « tri tuệ đạo bử ngạn » nghĩa là « sáng suốt đến bờ bên kia ».

(3) Phật Thích-ca ra tu núi Tuyết-son sáu năm, ăn mỗi ngày
 một hạt vừng, một hạt gạo.

(4) Bồ tát Di-nặc xưa là Tiên-quang, theo sách Phật, thì ngài
 giáo-chủ thời vị-lại, là thời hưng-sướng.

(5) Đức Huệ-năng bát nguyệt thung phường, là lục tổ đã gao
 tầm thàng, sau được y bát chân truyền,

(6) Tồ Đạt-ma ngồi quay mặt vào vách 9 năm tại chùa
 Thiếu-lâm.

(7) Người Thiên-tôn cắt cánh tay học phép.

(8) Hội Linh-son, Thế-tôn cầm hoa, duy có Ca-diếp mỉm
 cười, được truyền tâm pháp.

(9-10) Trước, sau, là sinh chết.

Lịch-sử chùa Xích-đăng

Chùa Xích-đăng tên là « Nguyệt-đường-tự » thuộc tổng An-tảo, huyện Kim-động, phủ Khoái-châu tỉnh Hưng-yên.

Khi trước là một nơi danh-lam, thắng - cảnh sầm-uất nhất xứ Sơn-nam, vì thế cho nên người ta thường nói « thứ nhất Kinh-kỳ, thứ nhì Hiến-nam », mà không ai hiểu ra sao; Kinh-kỳ là Hanoi tức là Kinh-dô của vua ta ngày trước; còn Hiến-nam ngày trước là ở phố Hiến bây giờ, trước đây là cửa bể rất rộng để cho các nước thông đòng thương mại rất là vui vẻ, thế mà bể dâu biến đổi, bây giờ đã hóa ra đồng điền dân cư cả. Chùa Xích-đăng ngày trước ở ngoài đất Văn-miếu bây giờ.

Về cuối đời nhà hậu Lê vào khoảng năm 1525, quân Tây-sơn Cống-Chính kéo tới phá hủy chùa, tượng, tháp, thất là một hồi điêu tàn quá, vì cái nạn ấy cho nên các cụ ta ngày trước phải đi chùa vào đấy, tức là ở sau chùa đức thành Mây, hiện còn những vật quý báu như sau này :

1^o Sáu vị tượng Thánh-tổ.

2^o Hai bức hoành-phi, 1 bức có chữ « Hải-quốc linh-quang » làm tự Gia-long thập niên, một bức có chữ Ngự-bút Tứ Nguyệt Đường Tự » tự năm Nhâm-tý.

3^o Hai cái bia đá ghi những công đức của các Thánh-tổ khai sáng chùa này.

4^o Hai cây tháp đá : 1 cây của đức Hương-hải Thuyền-sư là đức tổ khai sáng thứ nhất ở chùa này; 1 cây của đức Phương-trượng Thuyền-sư là đức tổ đệ nhị kế dâng tổ Hương-hải vậy.

5^o Hai cái hương án thờ : 1 cái ở trên chùa, 1 cái ở nhà Tổ từ tiền triều làm ra.

6^o Một vị tượng hậu bằng đá, trước vị hậu ấy chỉ quét là quèo nấu nước bán cho khách thập phương vào văn cảnh chùa, mà cũng mua được hậu, vị hậu ấy là người xã Trung-châu, phủ Khoái-châu tỉnh Hưng-yên tên là Đỗ thị-Hồ hiệu diệu-Tri.

Xem bia lịch sử ở chùa có câu « Tự nhi chấn, chấn nhi thương, thương nhi miếu nghĩa là trước nhất là chùa,

rời đến chốn, chốn đoạn rời đến thương, thương đoạn rời đến miếu, thế là văn miếu làm về sau cùng vậy.

Đức tổ khai sáng thứ nhất tức là đức Hương-hải Thuyền-sur hiệu Minh-châu, quý quán ở xã Ấng-độ, huyện Chân-phúc, phủ Đức-quang tỉnh Nghệ-an. Khi đầu ngài tu ở chùa Cù-lao, thuộc xứ Quảng nam, ngài là một vị Cao-lăng đại-đức, phật học uyên thâm, cho nên được các nhà quyền quý, các quan đại-thần đời bấy giờ đón rước ban thường rất là long-trọng. Đức Hương-hải Thuyền-sur cùng đức Vô-ngại Thuyền-sur, đức Phụng-định Thuyền-sur, đức Duy-dâm Thuyền-sur, 4 vị đều có tiếng về Phật-học cả.

Đức Hương-hải ngài 55 tuổi mới thăng ngọn buồm từ vượt ra Sơn-nam, lúc bấy giờ cái luống sáng Phật-học của ngài đã gần lan khắp các nơi cận-chấn, ngài có giải-thích các khoa Phật-giáo :

1) Pháp hoa kinh	1 bộ ;
2) Kim-cương kinh lý-nghĩa	2 bộ ;
3) Sa-sớ giới-luật	1 bộ ;
4) Phật-tổ tam kinh	3 quyển ;
5) Di đà kinh	1 quyển ;
6) Vô-lượng-thọ kinh	1 quyển ;
7) Địa-tạng kinh	3 quyển ;
8) Tâm-kinh đại-điền	1 quyển ;
9) Tâm-kinh ngũ-chỉ	1 quyển ;
10) Tâm-châu nhất-quán	1 quyển ;
11) Chân-kinh trực-thuyết	1 quyển ;
12) Pháp-bảo đàn-kinh	6 quyển ;
13) Pháp-khuyến tu-hành	1 quyển ;
14) Bảng-diệu	1 thiên ;
15) Cơ-duyên vấn-đáp	1 quyển ;
16) Sự-lý dòng thông	1 quyển ;
17) Quan vô lượng-thọ kinh quốc-ngữ	1 quyển ;
18) Cúng-phật cát-hung-tiểu	3 khoa ;
19) Cúng đước-sur	1 quyển ;
20) Cúng cừu-phẩm	1 quyển .

Cộng tất cả là 20 bộ kinh. Đời bấy giờ sùng-bái hoan-nghênh các khoa Phật-học của ngài lắm. Ngày giờ thắm-

thoát thoi đưa, tính đốt ngón tay tuổi đã đông 70, chính vào năm Canh-thìn vua Lê Chính hòa ngự trị, ngài ngắm sự đời thế nào cũng có lúc bề dẫu, mà cái thân cần của ngài tất thế nào cũng có lúc mưa nắng, ngài mới dốc tấm lòng từ dựng tòa Nguyệt-đường-tam-báo, và 2 cửa Vân-tập Chuy-bạch, để lưu cho người kẻ đấng sau này, có bà thị nội cung-tần là Nguyễn-thị Ngọc-hàn đức lễ Phật và bạch với ngài rằng : « xin đến chùa Nguyệt-đường trợ việc phúc » rồi trùng tu một tòa Phật-tự rất là trang-hoàng sống khải, lại có ba nội-cung Lệnh-chúa xuất tiền ba dật, quan chấn-thủ trước Quận-công xuất tiền 10 quan thỉnh ngài lên trụ-tri chùa Nguyệt-đường. Tự đó thuyề đồ xa gần như là mây hợp, hiện chuy lưu thụ-giáo 70 vị, còn hàng chân thế phát, hàng chân tràng phát, hàng hà xa số không biết đâu mà kể. Ngài lại trùng hưng tòa thượng-điện 3 gian 2 dĩ, tiền-đường 2 tòa, mỗi tòa 5 gian, tả hữu hữu lang mỗi bên chín gian, được-sư đàn-nghe 2 tòa, giữa chung-thiên-tĩnh, ngoài diêu bát-vần, trên treo 1 bức tranh tam-thiên hóa Phật, phạm tướng kim dung, còn các tòa Phật-tượng, tượng đồng, tượng gỗ, tượng thờ, đều là kim ngân trang-sức, châu-bích mê-li, trông như sao khắp cơ bầy, không khác gì ở thế-giới Cực-lạc. Phía hữu tiền cửa-phẩm liên-dải 2 tòa, trên chõng diêm dưới bát-vần, chung đình hiện liên-hoa cửa phẩm 9 tầng, mỗi tầng 8 cửa, cửa nào cũng có bảo-cái-kim-liên, phía hữu hậu đại-bi-đàn 5 gian 2 dĩ, nhà đông-bắc trừ-uyển, nhà tây-nam tạng kinh, đều 3 gian bát-vần, nhà lãng-phòng chu-vi 7 tòa mỗi tòa 3 gian, trùng-diệp 2 tầng để làm gác khách gác mõ, nhà thờ mỗi bên 2 tòa, mỗi tòa 3 gian bát-vần chõng-diêm, bên tả có tháp Tô-sư bằng đá cao 25 thước, bên hữu tháp Tôn-sư bằng đá cao 25 thước đều có sư-tử đá đứng chầu xuống, trước cửa chùa Tam-quan 3 gian trên dưới làm như lầu-các, phía tả là gác chuông, tầng trên treo quả chuông khoát 2 thước, tầng dưới treo quả chuông khoát 3 thước 5 tấc, phía hữu là gác trống, giữa treo 1 cái trống lớn mặt khoát 3 thước, chung quanh tường nhiều, lại có 1 con đường thẳng Tam-quan đi vào chùa đều xây bằng đá hoa, gạch bát-tràng cả. Chùa trong, chùa ngoài cây cối âm-sấm, hoa quả tốt tươi, thực là có cỏ-thụ, có san-hồ, có cây trăm thước, có hoa bốn

mùa. Xem cảnh chùa Nguyệt-Đường ngày trước hàng-hàng, liệt-liệt, thừ-thừ, tầng-lăng như tán đứng, dù che, trông thực là đẹp mắt, ấy cũng là ông thợ Tạo khéo thêu riêng ra một bức tranh tam thiên thế-giới, cho nên người tục ta thường gọi chùa 36 nóc là phải. Một hôm vua Lê-bảo-Thái cung thỉnh đức Hương-hải vào triều lập đàn cầu thai 3 đêm ngày, ngài tự than rằng: « Thái-công 80 tuổi mới gặp được vua Văn. » Chắc bấy giờ ngài đã 80 tuổi.

Vua phán hỏi: Thế nào là Phật-y, thế nào là tồ-y, ngài ứng thanh đáp rằng: « Nhận bay trên không, bóng lờng dưới nước, nhận với nước không có gì lưu bóng lại cả. » vua khen là bậc tôn lão minh thức lắm, hễ vua hỏi điều gì, ngài đều ứng đối như nước chảy.

Khi ngài 87 tuổi, tháng 6 năm Giáp-ngọ may được Thánh-thượng tiên-vương giả ngự đến chùa phán hỏi các sự do rồi ban cỗ-tiền 1 nghìn quan và ngự đề 1 bài thơ như sau này :

*Danh nam từng trải đã hay danh ;
Trình độ này ầu hợp chốn chình ;
Pháp-giới chăm chăm tuyên diệu pháp ;
Kinh-lâu dò dõ diễn chân kinh ;
Công r.hiền nhà có công vô lượng ;
Thế thuận vậy lên thế hữu tình ;
Ngán tục chẳng hề mùi tục lụy ;
Lông thuyền tu cần chốn thuyền-quynh.*

Sau quan Chấn-thủ tiền-hòa quân-duynh chi sĩ Ứng quận-công đến chùa ngoạn cảnh cũng lưu vịnh một bài thơ như sau này :

*Xuân hoa nhân vọng mọc thiều-dương ;
Hạ nhật giai nhân thưởng Nguyệt-Đường ;
Lão bách đình tiền chương thúy lân ;
Nộn hà nam ngoại tiến kỳ hương ;
Bằng tám tri ẩn tuyên kinh sử ;
Thiết diện luân tương vọng đạo lương ;
Kỷ chương hữu tnh quy bút đề ;
Huyền huyền vị đắc nhất thiên trường.*

Sau đức Hương-hải vịnh 1 bài thơ tán quan chấn-thủ
rằng :

*Hương minh quy mạnh sự quân vương ;
Yết kiến tôn-công khánh thọ-đường ;
Tài dụng kinh luân kiêm đức hạnh ;
Ản-thi lễ-nghĩa quý văn-chương ;
Ngoại trừ đạo-tặc bình dân ái ;
Nội dưỡng chính-liêm sĩ tốt cường ;
Quyền chủ nam giao danh từ hải ;
Khuông phù quốc-chính lạc quần phương.*

Lúc bấy giờ vua tôi đời nhà Lê đều chơi chùa thưởng
ngoạn đề vịnh lưu liên như thế, thật biết chùa Nguyệt-
Đường là một nơi danh-nam cổ-tích đệ nhất xứ Sơn-Nam
Ngày xuân tỏ nhân hay ngâm rằng :

*Tam dương khai thái chuyển hồng quân ;
Cửu thập thiêu quang sắc sắc tân ;
Đại tinh thanh phong chiếu ngọc lộ ;
Nhật tinh thụ khí ái từ vân ;
Sơn cao lâm thụ hỷ kỳ mỹ ;
Bình địa viên hoa phúc ca vạn huân ;
Xứ xứ nghênh tường ca vạn thọ ;
Nhân nhân hóa lạc vĩnh thiên xuân.*

Ngài vui thú thuyền-am, tuổi 88 vẫn còn đăng đàn thuyết-
pháp, đến ngày mùng 10 tháng 5 năm Ất-mùi, giờ dậu, trong
chốn già lam chợt có sao Phật tinh hiện sáng, ấy là triệu
Phật đón ngài về Tây-thiên quả nhiên đến giờ mùi ngày
12 ngài mãn quả đầy thuyền, dùng đĩa áo cà-xa, thuyền
bát-nhã vui miền Cực-lạc, lúc ấy bậc thượng-tọa là đức
Phương-Trượng đại hòa-thượng cùng các môn-dõ làm lễ
an-táng rất long-trọng, lại dựng 2 tòa am tháp, 1 ngọn tháp
3 tầng cao 21 thước, sớm tối hương dâng, cứ đệ niên 12
tháng năm là ngày kỵ ngài, thập phương đàn na thiện tín
đến chiêm bái ở chùa đông như mở hội.

Đến triều nhà Nguyễn ta vào khoảng năm 1922, quan
tuần-phủ là Nguyễn tướng-công Năng-Quốc nhậm chức
tỉnh Hưng-yên, ngài có dựng nhà Ấu-trì ở chùa.

Lúc khánh thành nhà Ấu-trĩ có cả quan tây, nam cùng các quý-khách đến dự cuộc khánh-thành ấy rất đông, và có diên-thuyết ở trên Tam-Bảo, sau rồi lại đặt bài hát dạy trẻ con rằng :

Rủ nhau lên Ấu-trĩ viên,
Chơi bời sung sướng như tiên non bông.
Ai ơi đứng lại mà trông,
Bến Đàng lối cũ cửa không bước vào.

Ồ ! cuộc đời cũng có lúc thay đổi, tất là cảnh vật cũng có lúc biến dời, mới chùa rộng rãi ngày nào, bỗng chốc đã hóa là thương, là miếu, khiến cho người khách qua lại mà trông thấy 2 ngọn tháp đá cổ, sẽ nhớ đến cảnh cũ chùa xưa, xin ghi lại 3 chữ : « Nguyệt-Đường-Tự »

XÍCH-ĐĂNG tự chủ tặng
biệu TRÍ HIẾU

CÂU ĐỐI CỔ GIÁN TẾT CỦA NHÀ CHÙA

1. Giải phước phát lung giới, bốn bề ngóng trông
nêu Phật,
Tiếng chuông râm mặt đất, mười phương nghe
giấy pháo Sư.
2. Ngàn liễu xuân sang tuôn móc ngọt,
Hồ sen hạ tới tỏa mây hương.
3. Mầu núi nhạt, theo sư nhập-định,
Tiếng tụng vang, họa khách đàm-huyền.
4. Xuân đến cảnh dương tuôn móc ngọt,
Gió đưa lá bởi nở mây hương.
5. Gió hầy gác cao thông cõi tịnh,
Giếng suông ao bích chiếu lòng thiền.
6. Thơm lòng hương đốt thộng ba cõi,
Sáng quắc đèn giông dự chín giới.

BÀI SÁM HỐI ĐỌC TRƯỚC BAN PHẬT

Cúi đầu lạy trước Tòa Sen,
Một vấn xám hối con xin rã bầy.
Chúng con khổ phận thơ ngây,
Vô-minh che lấp từ ngày còn thơ ;
Cho nên chân-tĩnh ám mờ,
Chỉ chăm thôi tục, mà ngơ đạo mầu.
Ba ngôi tôn-kinh trên đầu,
Không chăm lễ-niệm chẳng cầu qui-y.
Việc trong hiểu đạo tối nghi,
Việc ngoài cứu-tế ít khi đoái hoài.
Thần hay hiểu sắc tham tài,
Miệng hay tranh-dĩu những nhời tà phi ;
Ý hay bốn xén ngu-iss,
Dựng nên ba nghiệp biết gì phải chắng ;
Mắt hay liếc trộm nom xăng,
Tai hay ưa phỉnh, mũi nằng ngửi quàng ;
Lưỡi hay ham thích mùi ngon,
Mình hay trang-điểm phấn son lua là ;
Bụng hay tưởng sự sai ngoa,
Chốt dong lũ giặc trong nhà bấy nay.
Hóa nên như đại như ngày,
Mặc cho hoàn-cảnh kéo toay trãm chiều.
Khác nào mặt nước cánh bèo,
Sống say chết ngủ đã nhiều chưa hay.
Xét con trong cái thân này,
Nghiệp xưa đã nặng tội nay đã đầy.
Con xin xám-hối từ đây,
Trông ơn Phật-tổ ra tay độ trỉ
Vây cho dọt nước dương-chỉ,
Bao nhiêu nghiệp-cấu sạch đi lâu lâu.
Đến khi trãm tuổi về sau,
Được sang nước Phật qua cầu lữ-sinh.
Mười phương chư Phật chứng-minh.

Sa-môn THÁI-HÓA.

Công việc tiến hành của hội Phật-Giao

Chi-hội các địa-phương thành-lập

Lễ thành-lập chi-hội ở Hà-nam đã cử-hành rất long-trọng. Bắt đầu từ chiều ngày 3 tháng chạp ta (2-12-35) hồi 3 giờ chiều rước từ đình làng Tân-khai (Chân cầu) ra chùa Châu-lâm, tỉnh Phật và tỉnh kinh, đi qua phố Chân-cầu, ra con đường cửa nhà thờ, con đường cửa ga, về phố Tân-khai, đám rước đi từ 3 giờ đến 5 giờ mới về tới nơi, đi qua các phố đều có bài vọng và có đốt pháo, nhân-dân trong tỉnh nhỏ như thể mà có lời hàng nghìn hàng vạn người chen chúc nhau đi theo đám, (vì ở chùa chật nên phải đưa vào đình để làm nơi giảng diễn tạm thời), đến 8 giờ tối chư-tăng ở ngoài chùa, vào cúng tuần đại cúng, và tụng kinh, các hội-viên và thiện-tin đến dự lễ rất đông.

Sáng ngày mồng 4 mới sáu giờ, xem trong tỉnh-ly đã có về náo nhiệt, 9 giờ 25 thì một đoàn ô-tô của ban trung-ương hội xuống, trong đó có cụ Thượng Nguyễn-năng-Quốc, Cụ Thực ng Từ - Đạm, ông Trần-trọng-Kim, ông Phạm-huy-Lục, ông Nguyễn-văn-Vĩnh, ông Nguyễn-quang-Oánh. ở bản tỉnh có quan Công-sứ, quan Tuần-phủ, các quan Phủ, Huyện, các quan Kiểm-học, Huấn-đạo và thân-hào trong toàn hạt đến đến dự lễ. Chư-tăng ở trung-ương và toàn hạt Hà-nam đã lục-tục về cả từ chiều hôm mồng 3. Khi đông đủ cả rồi ông Bùi-trọng-Nga là Đại-biêu bên Cư-sĩ lên đọc chúc từ. Cụ Hội-trưởng giả lời; kế cụ Bằng-Kỷ diễn-thuyết nói về « Tôn-chỉ đạo Phật rất có lợi ích cho quần chúng » được công chúng rất hoan-nghênh, xong, các quan cùng về đình quan Tuần soi cơm sáng. Khi các quan ra rồi, ông Phan-Hân lại diễn thuyết « về tôn-chỉ của hội » và ông Thư-ký đem Điều lệ hội đọc cho công-chúng nghe, ai nấy đều vui lòng, chen nhau vào lấy giấy nhập hội rất đông. Đến 11 giờ 30 lại rước kinh và chư-tăng ni về chùa Châu-lâm, lại cũng đi các đường các phố như hôm trước. Khi thụ trai xong chư-tăng bấu chức-sư, cử sư cụ chùa Cao-đà huyện Nam-xang làm chánh Đại-biêu, sư ông ở Quỳnh-châu làm phó Đại-biêu, và các sư trong bản hạt tùy lực chia nhận các công việc. Bên Cư-sĩ thì ông Bùi-trọng-Nga Nghị-viên dân-biêu làm đại-biêu.

Hội-quan ở chùa Châu-lâm phố Chân-cầu ngay tỉnh-ly.

Ngày 2 Janvier 1936, tức là 8-12, năm Ất-hợi.

Chi hội Phật-giáo phủ Tiên-hưng Thái-bình thành lập. Trưởng-ban Đại-lý bên tăng là sư cụ Đào-dinh-Mẫn chùa Yên-lễ.

Chánh Đại-biêu bên ngoại-bộ là ông Nguyễn-kính-Chu huấn-đạo Tiên-hưng, phó Đại-lý là ông Lương-thúc-Mẫn, Thị-độc Học-sĩ xã Cỗ-quán.

Hội-quán đặt ở chùa Cỗ-quán gần phủ-lý, về chứng-kiến có cụ Hiệp-tả, Chánh-hội-trưởng hội Phật-giáo, cụ Hiệp-tả Vi-văn-Định, các hội-viên ban Trung-ương, các quan Phủ, huyện trong hạt Thái-bình, 11 giờ xong tiệc-trà ở phủ rồi, nhân-dân nghinh-tiếp các quan vào chùa hội-quán. Có đi qua một ngôi trên nóc có chữ Nguyễn-tướng-công từ, ngoài đường trần-thiết bài-vọng rất là long-trọng, đó là sinh-tử cụ Hội-trưởng hội Phật-giáo. Tới hội-quán, ông Huấn-đạo chánh Đại-biêu đọc chúc-từ cảm ơn các quan về chứng-kiến cho chi hội Tiên-hưng, và ông trình rằng ở đây nhờ có quan Phủ Bùi hết lòng giúp đỡ cho nên trong một thời-gian tổ-chức mới có hai tháng giờ mà đã được hơn 200 hội-viên, cụ hội-trưởng đáp lại rồi đến ông hội-viên của hội Phật-giáo là ông Đốc-học Nguyễn-văn-Đang diễn-thuyết về Phật-giáo với giáo-dục. Ông nói rất hùng-hồn. Trong bài ông dụng rộng dùng ít chữ Hán và các điều-tích khó hiểu trong kinh, ông chỉ dùng những câu trong các truyện quốc-ám ta thường đọc mà tác-giả các truyện ấy đã thâm nạp ý tưởng trong Phật-giáo mà soạn nên, được công-chúng rất hoan-nginh.

Ngày 3 Janvier 1936, tức là ngày 9-12, Ất-hợi.

Chi hội Phật-giáo phủ Thái-ninh Thái-bình thành-lập.

Trưởng-ban Đại-lý bên tăng là Sư-cụ Đỗ-vấn-Thâu ở Cỗ-dũng tức chùa Quoa, huyện Đông-quan. Trưởng-ban Đại-lý bên ngoại-bộ là ông Nguyễn-cao-Luân Tri-huyện hồi hưu xã Vô-xong.

Phó Đại-lý là ông Đặng-đức-Quyên trợ-tả Thái-ninh. Hội-quán đặt ở chùa Lan-thành xã Long-mỹ liên phủ-lý Thái-ninh.

Về chứng-kiến có cụ Hiệp-tả hội-trưởng hội Phật-giáo, cụ Hiệp-tả Vi-văn-Định, các hội-viên trung-ương, các quan Phủ, huyện và ban đại-lý tỉnh Thái-bình, quan Phủ Thái-ninh là ông

Nguyễn-lập-Lễ tuy ngài đi đạo Da-tô xong đối với việc Phật-giáo ngài rất sẵn lòng giúp đỡ nên sự trật-tự rất chỉnh-dốn.

Đúng 10 giờ, ông Trưởng-ban đại-lý đọc chúc từ, cụ Hội-trưởng già lời, rồi đến cụ Phó-băng Bùi-Kỷ diển-thuyết về mục-dịch của hội Phật-giáo.

Đến 18 tháng giêng ta (tức 11 Février) thì chi hội Phù-sa, phủ Khoái-châu tỉnh Hưng-yên sẽ làm lễ khánh thành, lấy chùa làng Phù-sa làm Hội-quán.

Sư cụ Đặng-thanh-Ty, trụ trì chùa Phù-sa làm Đại-lý bên tăng. Ông nguyên Kỳ-hào hội viên Phạm-mạnh-Dinh làm đại-lý bên tại gia.

Sự su-hướng Phật-giáo của hạt Hưng-yên

Ngay khi hội Phật-giáo thành lập, ở tỉnh Hưng-yên đã thành lập hai đại-lý địa phương ngay trước các tỉnh, trong mấy tháng giới, mà hầu hết các hạt trong bản tỉnh đều có ban đại-lý, số hội-viên của hội trừ Hanoi ra còn ở Hưng-yên cũng nhiều hơn các tỉnh, công việc hội được tiến hành mau chóng như thế, cũng nhờ ở tấm lòng sốt sắng của các vị Đại-đức tăng ni, thân hào thiện-tín trong ngoài hợp tác, xem ngay một chứng cứ sau đây có thể rõ được.

Chùa Phục-lễ, chùa Thọ-lâm, chùa Phương-tông, các chùa đó đều xa tỉnh-lỵ, tuy chưa lập thành chi hội mà Sư-cụ chùa Phục-lễ và viên chánh-tổng Đức-chiêm cũng đã khuyến hóa được rất nhiều Thiện-tín học các khoá lễ (sám nguyện, và Phật-giáo nhật tụng), cứ ngày thập trai ra chùa lễ Phật nghe giảng kinh, có khi thỉnh các sư ở Hội-quán Trung-ương Hanoi về giảng, có khi các sư hoặc cư-sĩ ở hội-quán bản tỉnh về giảng, hoặc đem các bài giảng của hội đã ấn hành, như lập kỷ-yếu, báo đức-tuệ

Nếu khắp trong nước cầu dân cũng như thế cả thì có lo gì Phật-giáo không chấn-hưng.

P. V.

Một tâm công duyên

Giữa núi Đèo-sơn (Kiến-an) trước đây cũ là nơi cáo thổ tung hoành. Từ khi nhà nước Đại-pháp lập đồn Đèo thì miền ấy nay đã yên vui, rồi mở mang chợ chiều phố xóm, nhà gạch quán danh, sẵn đường tiện lợi cho việc vận tải bán buôn. Nào nhà Bưu-tiện, sở Ma-toa, nào nơi Đình-vũ, chốn học-đường, việc cai trị có cả tuần phiên trước phố, chỉ hiếm về đường tôn-giáo chưa có nơi chiêm bái cho khách dân-na.

Thì duyên phúc sao, trong phố có hai ông Nguyễn-ngọc-Trần làng Văn Hai-phong và ông Đặng-văn-Sỹ làng Khúc-thủy Hà-dông, hồi vừa rồi (1935), vui lòng nâng chung quả phúc, bỏ tiền ra xây một ngôi chùa (Đèo-sơn linh-động) khá to, và tở sáu pho tượng lớn. Tuy chưa có vị sư nào trụ-trì, nhưng đã thuê lương tháng có người hôm sớm siêu hương cúng Phật, vui vẻ thay! cho dân trong phố những lúc nghe tiếng chuông chiều như tỉnh mộng trần, sen hồi mở sớm tựa chiều buồn tực. Mà hương Thuyền-quan này, Phật tử như đã ký chủ từ bao. Bên tả có sáu làng, Mai-động, Trúc-động, Lâm-động, Răng-động, Bình-động, Lôi-động, mà bên hữu có ba xã, Hà-xứ, Hà-luận, Hà-tê. Thật là gió quang mây tạnh, phong cảnh hữu tình khiến người tới đây thấy cảnh thấy chùa ai cũng khen ngợi là một tâm công duyên ít có vậy.

HIỆN-BẢO

NÊN DỪNG ĐUỐC-TUỆ

Đương khi tâm-tối giữa đêm đông,
Trời bắc cao nêu ngọn đuốc hồng.
Đường chánh đặng rồi mau bước tới,
Hồn mê tỉnh lại chớ đi đông.
Sương mai chớp tối ra gì kiếp,
Khóa lợi xiềng danh lưỡng nhẹ công.
Ta hãy khuyến nhau dùng Đuốc-tuệ,
Kíp-chạy cùng đến cảnh Chân-không.

CHÁNH-THỐNG Sa-môn Huệ

PHẬT-HỌC DANH-TỪ

佛學名詞

- Bình-đẳng** 平等 = Bằng nhau một hàng không có bề bực hơn kém gì. Một chủ-nghĩa lớn của đạo Phật. Phật với chúng-sinh bản-lai cũng là bằng bằng, thì sự gì ở đời cũng là bình đẳng cả.
- Chân-như** 眞如 = Bao giờ cũng vẫn chân thật như thế, không có biến đổi gì, tức là nơi bản-thể của cái tâm người ta, nên gọi là *tâm chân-như*. Cũng là tên đạo : Chân-như đạo Phật rất mầu (Truyện Phật-bà chùa Hương).
- Cu-la-hâm Mâu-ni** 俱羅舍牟尼 = Tên một vị Phật thứ 6 trong 7 vị Phật quá-khứ.
- Duyên-giác** 緣覺 = Hiểu về nghĩa 12 nhân-duyên. Một ngôi trong các ngôi thành về Tiểu-thặng.
- Đương-lai** 常來 = Một thời-gian đương đi tới đây, cũng như *vi-lai*. Di-nặc là một vị Phật đương-lai.
- Giáo-chủ** 教主 = Đấng đã lập nên tông-giáo nào. Giáo-chủ cõi Sa-bà là đức Thích-ca.
- Hạ thừa** hay là **hạ-thặng** 下乘 = Bậc tu dưới nhất trong ba bậc Tam-thừa.
- Lục-nhập** 六入 = Lục trần, theo sau nơi của lục căn là: mắt, mũi, tai, lưỡi, thân và ý mà cắm vào trong người nên gọi là *lục-nhập*. Một tên nhân duyên thứ 5 trong 12 nhân-duyên.
- Phật-dài** 佛臺 = Đền thờ Phật, tục giồng cái cột tre trên để niêu hương thờ Chư-vị cũng gọi « *cây Phật dài* », là do cái cột bằng đá xanh trạm, trên có bình hương, thường tròn ở sân chùa trước tiền-đường gọi là *Phật-dài* mà ra.
- Phật-tổ** 佛祖 = Đức Thích-ca là Tồ lập nên đạo Phật nên gọi ngài là « *Phật-tổ* ». Lại Phật là đấng lập nên đạo Phật, Tồ là các đấng kế thừa và hướng-long đạo Phật cũng gọi là « *Phật-Tồ* » là Phật với Tồ hai nghĩa phải nhớ viết hai chữ cái đầu đều hai vần bằng chữ hoa, khác với Phật-tổ là đấng Thích-ca, có một nghĩa, thì chỉ viết một chữ cái hoa ở một vần đầu mà thôi.

VIỆC THẾ - GIỚI

— Về việc Hoa-bắc, Tàu với Nhật vẫn chưa điều-đinh xong. Gần đây Nhật lại công-kích viên chủ-tịch ủy-viên tự-trị, (Bắc-bình) Xát (Xáp-cáp-nhĩ) là Tổng Triết-Nguyên nói Tổng có ý bài Nhật. Ở Đường-có, một người buôn Cao-ly bị quân lính Tàu ngược đãi, Nhật bắt Tàu phải xin lỗi, bồi-thường và trừng-phạt kẻ phạm lỗi, có ý lại chọc gậy chuyện với Tàu. Các học-sinh Tàu nhất-quyết mở rộng cuộc vận-động cứu quốc.

— Đur-luận nước Ý phản đối thái-độ của Anh Pháp :
1^o Hai nước hợp hải-quân ở Địa-trung-hải ; 2^o Phao đồn những tin quân Á thắng. Ngoại-trưởng Anh Eden định xin hội-đồng 18 nước cử các viên giám-định xét xem cấm bán dầu hỏa cho Ý thì có thể đình ngay việc chiến tranh không ; nếu có thể thì Anh sẽ nhất-quyết thí-hành điều trừng phạt ấy. Nhưng ở Mỹ thì trong bản đề-nghị trung-lập, người ta lại bỏ đoạn cấm bán các vật-liệu cho nước đang đánh nhau. Nếu vậy thì Ý vẫn mua được dầu hỏa của Mỹ, đã khi nào chịu thôi chiến tranh !

BÀI TÁN ĐUỐC-TUỆ BẢO

Xem công-đức Phật thực không lường,
Đuốc-tuệ bùng-bùng rộng bốn phương.
Lửa đức sáng chung miền Bắc-quận,
Ánh từ soi khắp cõi Đông-dương.
Đèn rong gác báu tù tan ngục,
Hương dốt đài sen quỉ dập đường.
Phật-đạo chấn-hưng mừng gặp hội,
Hai mươi mấy tỉnh thuộc trung-ương.

NGUYỄN-PHẠM-MÃN

Chữ-tri chùa An-gô Bắc-ninh

VIỆC TRONG NƯỚC

— Quan Toàn-quyền vừa ký nghị-dịnh miễn cho thí-sinh các kỳ thi nhà nước không phải lấy giấy chứng nhận sức khỏe nữa ; chỉ những người thi đỗ, trước khi được bổ dụng phải nộp giấy chứng nhận sức khỏe ; giấy ấy do một viên thầy thuốc nước phát không mất tiền.

— Ở nhà Vạn bảo Hải-phòng mới bắt được một tờ giấy bạc giá 5\$, giống tờ giấy bạc thực lắm, chỉ khác một tí ở chỗ đầu người thôi.

— Ở Huế, đến sang năm sẽ lập trung-học, chương-trình cũng như trường trung-học Sarraut Hanoi.

— Số thu nhập của quan-cảng Hải-phòng kể đến tháng Décembre năm nay hơn năm ngoài được 110/0.

— Tại nhà thư-viện Hà-nội, phòng đọc sách đã dọn sang tầng dưới số Tổng-thanh-tra canh-nông gồm ba gian rộng, không chật hẹp như trước, 4 giờ chiều hôm 15 Janvier, quan Toàn-quyền đã tới chủ lễ khánh-thành.

— Ở Văn-hồ có 4 nhà bị cháy hôm nọ, Cụ Thượng Ngọc có xuống thăm, phát cho mỗi chủ 1\$ và 22 chủ ở thuê 11\$ với 4 tạ gạo để chia nhau. Mấy người nghèo quá lại được cụ phát cho mỗi nhà 1 tấm ghế.

MỪNG ĐƯỚC TUỆ

Chào mừng Đước-tuệ mới ra đời,

Cõi bắc đâu đâu thấy sáng ngời.

Đạo-đức rõ ràng nền Phật-giáo,

Văn chương tỏ rạng bậc nhân-tài.

Bền mẽ khỏi sợ nơi lăm lặc,

Đường thẳng rành chia nẻo vẫn dài.

Sẵn có đèn từ người chỉ lối,

Lăn theo mà bước hỡi ai ơi.

Quang-lộc-tự-khanh

NGUYỄN-HỮU-HIỆT

Văn phò khuyến của tổ Vĩnh-nghiêm
để mua bộ kinh Tam-tạng
ở Thượng-Hải và lập nhà in

Kính bạch

Thập phương chư đại-đức Tăng-Ni và hải nội liệt
quý-thiện-tín.

Nhất thiết chư phật chỉ vì thấy chúng sinh bị màng vô-
minh che mắt chân tâm mà gây thành cái sắc thân hữu
lậu giả giới này nên cứ phải vòng quanh trong ba cõi, đi
lại trên sáu đường, đời đời kiếp kiếp chịu không biết bao
nhiều điều khổ não đắng cay, nên động lòng thương xót
nặng lời thề nguyện, xả thân vì đạo, tìm đường giải thoát
cho hết thảy muôn loài đều chứng được pháp thân tự tại.
Như đức Thích-Ca đời trước xả toàn thân và quốc thành
thê tử mà nghe lấy nửa bài kệ, rồi chẻ xương làm bút, bóc
gia làm giấy, trích huyết làm mực để viết chép chuyển bá
cho chúng sinh biết đường tu tỉnh, nay chúng ta may
được làm thân người lại gặp được phật pháp, có nhẽ
nào chúng ta lại không noi cái gương cầu đạo của đức từ
phụ xưa kia mà cùng nhau tìm phương hoàng pháp lợi
sinh hay sao, song ngặt vì kinh sách Phật-giáo ở xứ ta hiện
còn thiếu thốn, từ xưa tới nay lời vẫn phải nhờ các sư
vào trường Bắc-Cổ sao tả rất khó khăn, nay may gặp được
đương giao thông tiện lợi, việc thỉnh kinh sách rất dễ dàng
vậy tôi xin cùng thập phương nhị đế (cả tăng lẫn tục) hiệp
lực đồng tâm, phát bồ đề nguyện, ra tay hoàng pháp, sả tài
hữu lậu, cầu đạo vô sinh, để mua lấy toàn bộ Tam-tạng
thánh giáo (dủ hết các kinh) ở Thượng-Hải về để lập nhà
in ấn (1) tống cho pháp-bảo được lưu thông và phiên dịch
ra chữ quốc âm cho nhân dân giễ hiểu thì công đức thật là
vô lượng.

Nay kính bạch

Bắc-kỳ Phật-giáo hội Thuyền-gia Pháp-chủ
Vĩnh-nghiêm tự lãng

(Việc này giao hai cụ giám-viện,
và ông Bảo ông Tảo thừa hành các cụ làm việc)

(1) Khỏi phải khắc ván như xưa.

Tái bạch

Sổ quyền bản chính để tại chùa Quán-Sứ. Chúng tôi thừa hành việc này có in ra các bản, mỗi bản có 30 tờ đóng giấu giám-viện giáp lai và chữ ký của tôi, để tại chùa Vĩnh-nghiêm và chùa Quán Sứ cùng các viên đại biểu tăng ở các địa phương hội Phật-giáo. Xin các ngài phát tâm đa thiêu thể nào thì ghi vào quyền sổ ấy cho, hay các ngài mua ngân phiếu gửi về chùa Quán-Sứ cho sư ông Đoàn-thanh-Tảo nhận, sau khi chúng tôi đã nhận được số liền cùng của các ngài rồi, chúng tôi xin ghi quý tính phưng danh và số tiền ấy vào kim sách để trong tạng kinh để kỷ niệm đời đời và lần lượt đăng vào báo Đuốc-Tuệ. Ngoài ra chúng tôi không cử ai đi cõ động và thu tiền cả. Xin các ngài lưu-ý cho.

Nay kính bạch

Phó giám viện chùa Quán-Sứ Hanoi (Tế Cát)

Kính trình các vị chánh đại-biểu đại-lý hội Phật-giáo ở các địa-phương

Chúng tôi xin gửi ngài một quyền biên lai nhận tiền báo đề ai gửi trả tiền báo thì ngài biên lai thu giùm cho. Trong sổ hội-viên ở địa-phương ngài ai chưa mua thì xin ngài gia công khuyến hóa giúp, rất cảm ơn ngài.

Nhân dịp tết nguyên-đán, nhà in nghỉ không làm việc, báo phải hoãn lại một kỳ, xin Độc-giả lượng cho

Theo lời quyết-định kỳ hội-đồng quản-trị họp hôm 25 Janvier, kính thỉnh các vị hội-viên hội Phật-giáo đúng 4 giờ chiều ngày Nguyên-đán tế tựu tại chùa Quán-sứ, trước là lễ Phật, sau chúc mừng nhau cho được long-trọng vui-vẻ.